

Trước ngưỡng trật tự mới¹

Đình Hoàng Thắng

Chủ đề Hội thảo Hè 2017 này khá rộng, vì cả hai thực thể — Việt Nam và Trật tự thế giới — đều chông chênh và bất định như “sự vô thường trong cõi nhân sinh”. Chúng ta từng thống nhất, “trật tự mới”... chưa đến và Việt Nam hiện vẫn còn trong trạng thái “trước ngưỡng” của cái chưa có ấy. Bài viết dưới đây mô tả sự tương tác giữa Việt Nam với trật tự đang định hình của thế giới, nhằm giải thích một số chiều kích của quá trình tương tác, kết hợp và đưa ra một vài dự báo cũng như khuyến nghị chính sách. Nội dung được trình bày thành ba phần: *Thứ nhất* đề cập những vấn đề mang tính nguyên tắc, những “lát cắt” mới (new cross-cutting issues) trong mối tương quan giữa Việt Nam với trật tự “đang đến”. Các vấn đề này thể hiện qua việc Việt Nam nhận thức thế nào về “hình hài” trật tự mới? Đã có những đối sách nào trên thực tế để thích nghi và phát triển trong cái trật tự đang đến? *Thứ hai* mô tả những thách thức Việt Nam phải đối mặt trong quá trình tương tác với trật tự đang định hình. Trong hàng loạt các thách thức ấy, ở đây chỉ nêu mấy ý chính: (i) Sóng ngầm trong bang giao Việt-Trung; (ii) Thái độ Việt Nam đối với đại dự án “Nhất đới nhất lộ” (“One Belt, One Road”); (iii) Thế lưỡng nan cả về nội trị lẫn ngoại giao hiện nay; (iv) Mô hình phát triển của đất nước và v) Vấn đề sức mạnh mềm/sức mạnh ướt (soft/wet power) của Việt Nam. *Cuối cùng* là phần khuyến nghị chính sách, nhắc lại *Paradigm “P&DOWN”*² (Mô thức “Bí đao”) như một gói giải pháp tổng thể để góp phần hóa giải các thách thức nêu trong phần thứ hai.

Quốc gia “bán ngoại vi”

Hãy hình dung khung khổ quan hệ giữa Việt Nam với trật tự hiện hữu thông qua một số trường hợp điển hình. Trước tiên là vụ Trung Quốc đưa

¹ Đây là bài viết được gửi tới Hội thảo Hè 2017, hưởng ứng chủ đề “Việt Nam và Trật tự thế giới mới”, tại Đại học Tổng hợp Eötvös Loránd, Budapest, Hungary, từ 31/8—1/9.

² “P&DOWN: <https://caphesach.wordpress.com/2013/11/16/giai-phap-nao-cho-van-de-bien-dong-hau-cac-cap-cao/>

giàn hoan HD981 vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, tháng 5/2014 và vụ Bắc Kinh ép Hà Nội phải ngừng các hoạt động khoan thăm dò dầu khí ngay tại khu vực quanh Bãi Tư Chính (Vanguard Bank), cũng thuộc thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, tháng 7/2017. Các tác giả nước ngoài đều nhận định, trong các trường hợp này, có vẻ như Việt Nam hoàn toàn “thân cô thế cô”. Tính thời sự của bài viết: “*Đối tác chiến lược Tây Ban Nha đâu rồi?*”³ và tính khoa học của đề tài: “*Chính sách đối ngoại của Việt Nam: Phân tích các công cụ trong việc giải quyết tranh chấp ở Biển Đông kể từ vụ HD-981 năm 2014*”⁴ cần được thẩm định và đánh giá khách quan.

Với một mẫu tin ngắn⁵, nhà báo Bill Hayton cho biết, trung tuần tháng 7, lực lượng kiểm ngư trong nước với trên 30 tàu và nhiều tàu chấp pháp khác đã vật lộn với các tàu Trung Quốc ở khu vực quanh Bãi Tư Chính, cách Vũng Tàu 229 hải lý về phía Đông Nam. Hình dung ra hàng trăm tàu Trung Quốc ồ ạt vây chặt Bãi Tư Chính, còn các tàu Việt Nam dừng cầm ngăn chặn không cho HD760 của Trung Quốc cùng những tàu hộ tống lăm le vượt qua làn ranh đỏ tiến vào thêm lục địa phía Nam nước ta... Ấy vậy mà người dân Việt Nam không có quyền được thông tin về những câu chuyện nghiêm trọng ấy. Việc không minh bạch hóa thông tin trong thời đại ngày nay như vừa qua là một hạ sách. Câu chuyện HD981 cách đây ba năm lại trở về với bài học Trung Quốc đã dương đông kích tây như thế nào, “khói” ở đây, nhưng “lửa” ở đâu? Nay thì chúng ta đã biết lửa ở đâu khi mọi chuyện được an bài.

Việc Việt Nam quyết định khoan thăm dò “Lô 136/03” và nhiều lô khác, không chỉ là các dự án khai thác dầu khí đơn thuần, mà còn khẳng định chủ quyền của mình trên vùng biển này. Mọi diễn tiến ở Biển Đông rất phức tạp, Việt Nam phải kiên trì là đúng sách. Chiến tranh chỉ là biện pháp tối hậu. Lùi một bước để đưa nội vụ ra Toà trọng tài quốc tế Liên Hợp Quốc (PCA) có thể là thượng sách. Chuyện trên Bãi Tư Chính hiện nay báo hiệu tiến trình bất trắc trong tương quan giữa Việt Nam với một trật tự do Trung Quốc thao túng. Việt Nam có thể đối mặt với thế lưỡng nan cả đối nội lẫn đối ngoại, nếu không bạch hóa kịp thời các vấn đề liên quan đến độc lập, chủ quyền quốc gia cho người dân và cộng đồng quốc tế biết.

Thế lưỡng nan nói trên càng khó gỡ với hai sự kiện đang diễn ra. Đó là vụ xích mích ngoại giao với Đức và vụ công dân Hà Lan gốc Việt tái khởi kiện nhà nước Việt Nam. Ngoại trưởng Đức Sigmar Gabriel họp báo tuyên bố Berlin đang xem xét những biện pháp “trả đũa” Hà Nội. Theo Giáo sư Carl Thayer, nhà phân tích chính trị Việt Nam, nếu nghi vấn bắt cóc (ở Đức) được chứng minh là đúng thì điều đó sẽ làm tổn hại nghiêm trọng đến mối quan hệ song phương. Vụ việc xảy ra đúng vào lúc Việt Nam đang cần rất nhiều bạn trong bối cảnh có tranh chấp gay gắt ở Biển Đông. Nếu quan hệ với Đức bị “nguội” đi thì sẽ đem lại những hậu quả

³ <https://www.voatiengviet.com/a/tu-chinh-viet-nam-trung-quoc-truong-sa-repsol/3959779.html>

⁴ Đây là một đề tài luận văn Thạc sĩ, tại Viện các vấn đề xã hội (ISS), La Haye, Hà Lan, năm 2015.

⁵ <http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-40701910>

nặng nề. Tương tự, vụ án xuyên thế kỷ của Trịnh Vĩnh Bình kỳ này chắc chắn không phải để nâng cao uy tín của Việt Nam tại Tòa Quốc tế. Thông qua bốn “trường hợp điển hình” nói trên - dù mỗi “trường hợp” là một câu chuyện khác nhau (2 vụ giàn khoan, 1 vụ xích mích ngoại giao và 1 vụ tái khởi kiện) - cùng với báo cáo hàng năm của Bộ Ngoại giao Mỹ về tình hình nhân quyền và tôn giáo ở Việt Nam⁶ (3/3/2017 và 15/8/2017), dư luận bản khoăn, phải chăng Việt Nam vẫn là một quốc gia “bán ngoại vi” trong trật tự thế giới, hiểu theo quan niệm của Immanuel Wallerstein⁷.

Nhận dạng trật tự đang định hình

Trong tình hình hiện nay, Wallerstein đáng để chúng ta nghiên cứu, khi ông đưa ra dự báo về chủ nghĩa bá quyền Mỹ, cùng với “thời kỳ hiện đại” (Modern Age) của lịch sử bắt đầu từ 500 năm trước, đã đi vào giai đoạn kết thúc. Một “thời kỳ mới” xuất hiện, đó là “kỷ nguyên hỗn loạn mới” (New Chaos Age), một “thời kỳ đen tối” (Dark Age) sẽ tiếp tục cho đến khi toàn bộ hệ thống văn minh mới sẽ trởi dậy từ 2025—2050. Hệ thống thế giới hiện đại, theo Wallerstein sẽ còn rất lâu nữa mới là hệ thống đồng nhất về văn hóa, chính trị và kinh tế. Nó sẽ là hệ thống đặc trưng bởi sự khác biệt, thậm chí khác biệt cơ bản trong phát triển xã hội, tích lũy quyền lực chính trị và tích lũy vốn. Những khác biệt này, theo Wallerstein sẽ tồn tại rất dài lâu, chứ không chỉ tồn tại như một tàn dư hoặc như một sự bất thường mà người ta nghĩ có thể sẽ khắc phục được khi hệ thống phát triển⁸.

Sau bốn tập sách “khủng” của Wallerstein về các loại trật tự thế giới, đến lượt 432 trang sách của Kissinger về “*World Order*”⁹ cũng cần được bàn thảo một cách toàn diện. Theo Kissinger, chưa bao giờ có một “Trật tự thế giới” theo đúng nghĩa kinh điển của từ này. Trong hầu hết các giai đoạn lịch sử, các nền văn minh đã tự đưa ra những định nghĩa của riêng mình về “Trật tự”. Mỗi nơi lại coi chính mình là trung tâm của thế giới và hình dung những nguyên tắc đặc trưng của mình như thể chúng mang tính phổ quát. Trung Quốc nghĩ ra một thứ bậc văn hóa toàn thiên hạ với một hoàng đế đứng trên đầu. Ở châu Âu, Rome tưởng mình sống giữa những kẻ man rợ; khi Rome phân rã, người châu Âu tinh chế lại khái niệm về sự quân bình giữa các nhà nước chủ quyền và tìm cách xuất khẩu nó đi khắp thế giới. Islam, trong những thế kỉ đầu, coi mình là như là thực thể chính trị chính đáng duy nhất của thế giới và quyết tâm mở rộng nó cho tới khi thế giới trở nên hòa hợp bởi những nguyên tắc tôn giáo. Nước Mỹ, dù sinh

⁶ https://vn.usembassy.gov/wp-content/uploads/sites/40/2017/03/2016_HRR-Vietnam_vn.pdf và http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/Religious-freedom-in-vietnam-not-quite-free-08152017151645.html

⁷ Immanuel Wallerstein *World-Systems Analysis: An Introduction*, 2nd printing, 2005, Duke University Press

http://issi.vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/BaiViet/View_Detail.aspx?ItemID=43

⁹ <http://tramdoc.vn/sach-moi/trat-tu-the-gioi-b5w7W.html>, Tên sách: Trật tự thế giới, Tựa gốc: *World Order*, Tác giả: Henry Kissinger, Dịch giả: Phạm Thái Sơn, Hiệu đính: Võ Minh Tuấn, Nhà xuất bản Thế giới, 2017

sau để muộn, vẫn luôn nuôi dưỡng niềm tin về khả năng áp dụng toàn cầu mô hình dân chủ, một niềm tin đã/đang định hình những chính sách của họ từ trước. Các nhà nghiên cứu từ Washington đã thống kê, suốt cả chín đời tổng thống Mỹ, từ Harry Truman cho tới Georg H.W. Bush (cha), với tính cách và nguồn gốc xuất thân hoàn toàn khác nhau, đã xây dựng lên một “Trật tự” kiểu Mỹ: cởi mở, tự do, năng động và dựa trên luật pháp. Ấy vậy mà, chưa đầy nửa năm sau khi cầm quyền, trong phát biểu tại Hamburg tháng 7 vừa qua, Trump đã tuyên bố rằng trật tự ấy không còn phù hợp nữa¹⁰.

Chính thống và chính thức, Việt Nam khá khiêm lời trong việc đưa ra các đánh giá về cục diện quốc tế và cách ứng phó với “Trật tự” đang định hình. Báo cáo chính trị do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày tại Đại hội XII của đảng sáng 21/1/2016 viết ngắn gọn: “*Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp; kinh tế thế giới phục hồi chậm; khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực; diễn biến phức tạp trên Biển Đông... đã tác động bất lợi đến nước ta*”¹¹. Nghị quyết Đại hội XII, phần quốc tế, cũng chỉ tóm tắt trong mấy ý: “*Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, rất phức tạp, khó lường; đất nước đứng trước nhiều vấn đề mới, có cả những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức gay gắt*”¹². Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29 (22-26/8/2016) có cập nhật hơn nhưng cũng chỉ nhấn mạnh khía cạnh chính sách, thay vì đi sâu đánh giá cục diện (ít nhất là trên công khai). Tại Hội nghị này, Ngoại trưởng Phạm Bình Minh khẳng định các điều kiện quốc tế hiện nay khá nghiệt ngã: “*Ở bên ngoài, môi trường chiến lược của nước ta đã và đang nổi lên nhiều thách thức chưa từng có, tác động trực tiếp đến các lợi ích an ninh và phát triển*”¹³.

Truyền thông nhà nước từ đầu năm cũng có đề cập đến cấu trúc an ninh: “*Năm 2017, tình hình quốc tế tiếp tục có những biến động nhanh, phức tạp, khó lường; đấu tranh giữa xu hướng cấu trúc an ninh mới đang hình thành với cấu trúc an ninh cũ ngày càng quyết liệt hơn, bộc lộ những mâu thuẫn phản ánh xu thế mới của thời đại. Trong quá trình chuyển hóa cấu trúc an ninh toàn cầu từ định hướng (đa cực, đa trung tâm) sang định hình (một hay nhiều trung tâm, từng nước hay nhóm nước, khu vực hay liên khu vực...). Các nước lớn tiếp tục điều chỉnh chiến lược, nâng cao vị thế, bảo vệ lợi ích quốc gia tạo ra sự cân bằng mới trong cán cân quyền lực khu vực và thế giới*”¹⁴. Có thể thấy, Việt Nam nhận thức được sự phức tạp, tính bất định cao và cũng không bỏ qua các khía cạnh bất toàn của

¹⁰ <http://nationalinterest.org/feature/trump-the-g-20-the-end-american-superiority-21487?page=show>

¹¹ <http://vov.vn/chinh-tri/dang/toan-van-bao-cao-do-tong-bi-thu-trinh-bay-tai-dai-hoi-xii-cua-dang-471408.vov>

¹² <http://baochinhphu/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII.gp>

¹³ Bài của ĐHT: <http://baovannghe.com.vn/tu-hoi-nghi-ngoai-giao-lan-thu-29-suy-nghi-ve-van-nuoc-hom-nay.html>

¹⁴ <http://vov.vn/quan-su-quoc-phong/the-gioi-nam-2017-tu-goc-nhin-an-ninh-quan-su-582346.vov>

“Trật tự”. Đáng chú ý, định đề quen thuộc “theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” ít được nhấn mạnh tại các diễn đàn. Nhưng luận điểm “hai phe”, “tính thời đại” vẫn trở lại ám ảnh trong nhận định: “*Trật tự mới sẽ dần được xác lập theo nguyên tắc hai cực, một bên là Chủ Nghĩa Xã Hội, nhân loại tiến bộ đang đấu tranh vì dân chủ, chủ quyền quốc gia dân tộc, tiến bộ xã hội và quyền phát triển... Và bên kia, là các thế lực của chủ nghĩa đế quốc, tập đoàn tư bản, các nước theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan, các thế lực cực hữu nắm chính quyền, bọn phản động khủng bố quốc tế*”¹⁵. Vậy phải chăng quan điểm này coi Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam là một cực, phía ngược lại, Mỹ và tổ chức khủng bố IS là cực đối trọng (?). Nếu còn tiếp tục tư duy như vậy trong những năm tới, thì khi quốc gia hữu sự, thử hỏi thành viên nào trong cái trật tự đang đến, dù là Đối tác Chiến lược (ĐTCL) hay Đối tác Chiến lược Toàn diện (ĐTCLTD) sẽ “chia lửa” với Việt Nam?

Thử lý giải...

Những tương tác kiểu như trên, có thể lý giải bằng các khái niệm vay mượn từ thế giới và môi trường ảo, với tên gọi là “*những tương tác ảo*” (virtual interactions¹⁶), hay “*giả tương trong tương tác*” (interactive fiction¹⁷). Nói thế nhưng không phải thế! Diễn hình các loại “tương tác ảo”, “tương tác giả tương” này xuất hiện trong văn hóa chính trị Việt Nam lâu lắm rồi, nhưng đặc biệt là thời những năm 1990, đó là lúc Trung ương ĐCSVN (hợp từ 12-27/3/1990) đã phải có đến hai Nghị quyết 8A và 8B (27/3) để giải thích cùng một hiện tượng diễn ra ở Liên Xô - Đông Âu.

Nghị quyết 8A¹⁸ quy cho “*cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên phạm vi thế giới*”, quy cho “*diễn biến hòa bình*” là lý do chính dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống. Nghị quyết 8B¹⁹ thừa nhận sự yếu kém bên trong là chính, nên *tái khẳng định con đường XHCN, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng*. Các Nghị quyết này, theo như những người tham gia soạn thảo, chính là một trong những nguồn gốc dẫn đến Hội nghị Thành Đô sau này (2-3/9/1990). Mặc cho cả hai Nghị quyết 8 cảnh báo như vậy, nhưng Nghị quyết số 13/NQ-TW về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới (từ 20/5/1988) vẫn phát huy tác dụng một cách mạnh mẽ. Các Ngoại trưởng, từ Nguyễn Cơ Thạch cho đến Phạm Bình Minh, vẫn là những chính khách “khai sơn phá thạch” trong việc cố sục cho quá trình

¹⁵ <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/doc-2930201510411046.html>

¹⁶ <https://www.igi-global.com/chapter/virtual-interactions-distance-learning/55920>

¹⁷ https://en.wikipedia.org/wiki/Interactive_fiction (IF)

¹⁸ NQ-8A nhận định: “Đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch đang coi nước ta là một trọng điểm chống phá, ráo riết thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình bằng những thủ đoạn về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá và quân sự rất thâm độc. Cuộc đấu tranh giai cấp giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa hai con đường chủ nghĩa xã hội và tư bản chủ nghĩa, giữa ta và địch trên phạm vi thế giới, ở nước ta và ba nước Đông Dương đang diễn ra gay gắt, quyết liệt và phức tạp”. <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-trung-uong/khoa-vi/doc-1926201510394146.html>

¹⁹ NQ-8B: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-08B-NQ-HNTW-doi-moi-cong-tac.aspx>

xích lại gần hơn trong quan hệ giữa Việt Nam với Hoa Kỳ và Tây Âu²⁰. Ngay trước Đại hội XII, nội dung về xã hội dân sự cũng chỉ bị đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết vào phút chót. Cho nên khá bất ngờ, khi ngày 22/7/2017, tờ “Quân đội Nhân dân” chạy bài: “Lợi dụng xã hội dân sự để chống phá Đảng, Nhà nước”²¹. Nguyên Viện trưởng Viện thông tin Khoa Học Xã Hội Phạm Khiêm Ích nhận xét: Xa xưa, cha ông ta rất tinh tường khi chọn ra hai tác phẩm: “Bản về tinh thần pháp luật” của Montesquieu và “Khế ước xã hội” của Rousseau để mở mang trí khôn cho con cháu. 110 năm đã trôi qua, “tam quyền phân lập” và “xã hội dân sự” vẫn là những đề tài cấm kỵ, thậm chí bị phi báng ở nước ta²². Nói cách khác, cách tiếp cận “sóng đôi giữa ảo và thực” khá phổ biến. “Tương tác ảo” phản ánh sự ưu thắng của trường phái “*độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội*”, mặc dầu cấp nào — từ trung ương xuống địa phương — cũng đều hiểu rõ rằng nếu ĐLDT của đất nước mà “buộc” vào cỗ xe Chủ Nghĩa Xã Hội của Trung Quốc thì sẽ gặp nhiều mạo hiểm. “Tương tác thực” phản ánh quan điểm “*độc lập dân tộc phải gắn với hội nhập quốc tế*”, một trường phái đổi mới trong tư duy đối ngoại, tuy “đột phá” này chưa chiếm lĩnh hoàn toàn trận địa, nhưng đã biết xuất phát từ các nguyên lý của “chủ nghĩa duy thực” và “tân-duy thực” trong hoạch định chính sách. Điều hiếm hoi tại Lễ kỷ niệm 70 năm thành lập ngành ngoại giao Việt Nam (28/8/2015), khi đúc kết các bài học lớn, không thấy Chủ tịch nước Trương Tấn Sang nhắc lại bài học “độc lập dân tộc phải gắn với chủ nghĩa xã hội” (?)²³

“Thế giới quan nhị nguyên” kiểu như trên được thể hiện ngay cả trong cách đánh giá về Trung Quốc và về cuộc khủng hoảng ở Đông Âu và Liên Xô vào những năm 1990. Khi Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Từ Đôn Tín giận dữ trước mặt Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch: *Việt Nam “có hai tiếng nói trái ngược”, “không biết cái nào giả cái nào thật”,* thì có nghĩa là Bắc Kinh đã biết nội bộ ta có kẻ hở mà họ không đại gì mà không lợi dụng²⁴. Thậm chí giai đoạn trước Hội nghị Thành Đô có lúc Trung Quốc

20

<http://nhipcauthegioi.hu/old/modules.php?name=News&op=viewst&sid=2271>

Lúc vừa bình thường hóa quan hệ ngoại giao được mấy tháng, ông Nguyễn Mạnh Cầm đã bảo đàm với phía Mỹ về ý chí chính trị của chính phủ Việt Nam, dành cho quan hệ Việt-Mỹ một vị trí xứng đáng trong toàn bộ chính sách đối ngoại của mình. Kế tiếp, năm 2003, tại các cuộc gặp lãnh đạo Chính quyền và Quốc hội Mỹ ở Washington, Ngoại trưởng Nguyễn Dy Niên đã khẳng định: Việt Nam sẵn sàng cùng Mỹ xây dựng một khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài vì lợi ích rộng lớn của nhân dân hai nước và vì lợi ích hòa bình, ổn định và phát triển ở Đông Nam Á và Châu Á-Thái Bình Dương. Bản thân Phó Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Phạm Gia Khiêm cũng chia sẻ với báo giới trong nước, các cam kết của lãnh đạo Việt – Mỹ, kiến lập mối quan hệ mang tính xây dựng, hữu nghị, nhiều mặt, lâu dài, vì lợi ích của hai nước. Hai nước không chỉ hợp tác về các vấn đề kinh tế và thương mại, mà còn mở rộng ra các lĩnh vực khác như giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng và an ninh.

²¹ <http://www.qdnd.vn/phong-chong-hoat-dong-loi-dung-xa-hoi-dan-su-de-chong-pha-dang-nha-nuoc>

²² <https://bongbvt.blogspot.com/2017/07/van-minh-tan-hoc-sach.html>

²³ <http://vovworld.vn/vi-VN/chinh-tri/toan-van-bai-phat-bieu-cua-chu-tich-nuoc-truong-tan-sang-tai-le-ky-niem-70-nam-thanh-lap-nganh-ngoai-363214.vov>

²⁴ <http://nghiencuuquocte.org/forums/topic/hoi-ky-tran-quang-co/, tr.78>

đã phớt lờ Bộ Ngoại giao, chỉ làm việc với Ban Đối ngoại. Đó là lý do tại sao từng có tình trạng bất nhất trong quá trình triển khai đường lối quốc tế của các Đại hội VI và VII hay cùng lúc có đến hai Nghị quyết (NQ-8A/8B) như trên. Tuy nhiên, nếu như “thế giới quan nhị nguyên” và luận điểm “hai phe”, hay “tính thời đại” vẫn “đeo bám” như vừa nêu thì làm thế nào mà Lãnh đạo cấp cao lại có thể lấy những quyết định như tham gia WTO và đặc biệt đối với gia nhập TPP là khá sớm, hoặc là lúc đầu chỉ chủ trương là “hội nhập kinh tế” không thôi, nhưng về sau thì tiến tới “hội nhập quốc tế toàn diện”? Nếu đem “Nghị quyết 22 của BCT”²⁵ ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế so sánh với “Nghị quyết 07 của TW”²⁶ ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế thì mới thấy rõ sự chuyển động mang tính tiệm tiến trong tư duy lãnh đạo. Đặc biệt là nên giải thích thế nào về sự sốt sắng của Việt Nam trong cách tiếp cận với tân chính quyền ở Mỹ và tinh thần chủ động “sẵn sàng đi Mỹ” của Thủ tướng Phúc đầu năm nay²⁷? Lý do thật đơn giản: Đúng như chuyên gia tài chính David Hutt đã đưa ra, “Việt Nam không đủ vốn để phát triển”²⁸! Có lẽ những người tham gia chuẩn bị cho Thủ tướng Phúc sang Mỹ vừa qua, đã thấy trước được tầm quan trọng của thị trường Mỹ nói riêng và của việc tái khẳng định quỹ đạo quan hệ Việt-Mỹ nói chung. Túng thì phải tính, ở đây chưa thể bàn đến câu chuyện “hòa đồng” với trật tự mới! Phải có những đổi sách trên thực tế để tồn tại, thích nghi và phát triển trong hoàn cảnh “Trật tự mới” sẽ có nhiều thay đổi²⁹. Một vài vấn đề mang tính nguyên tắc trong các quyết sách mới cũng đủ thấy những chuyển dịch tại khúc quanh có ý nghĩa này.

Một số quyết sách trên thực tế

Có lẽ lý giải của Alexander Vuving và Nguyễn Quang Dy là sát thực tế nhất khi phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới³⁰. Chủ nghĩa “tiệm tiến” (gradualism) và quan niệm “đặc thù” (exceptionalism) trong chính sách của Việt Nam phản ánh tư tưởng bảo thủ và tâm trạng lo sợ hoặc nghi ngại. Những năm trước đây, trong quan hệ Việt-Mỹ chẳng hạn, lòng tin dành cho nhau vẫn còn bị nhiều cản trở do các mối bang giao với quốc gia thứ ba. Các học giả này nhận xét, trong khi Trung Quốc đang nhào lộn “rock and roll” (xác quyết và hung hăng) trên Biển Đông thì cặp đôi Mỹ-Việt vẫn đang đi bài “slow waltz” (chậm rãi và thiếu quyết tâm). Gần đây ngày càng có dấu hiệu cho thấy Việt Nam bắt đầu giãn ra với Trung Quốc, nhưng “không giãn quá xa” và nhích dần về phía Mỹ, nhưng “cũng không nhích quá gần”. Tuy nhiên, lỗ hổng sách lược ấy vẫn là cơ hội lớn cho Trung Quốc thao túng nội bộ và gây khó

²⁵

<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr091019080134/nr091019083649/ns140805203450>

²⁶ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-07-NQ-TW-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/noi-dung.aspx>

²⁷ <https://rusi.org/commentary/proactive-diplomat-vietnam-wooing-trump-america>

²⁸ <http://www.atimes.com/article/insufficient-funds-vietnam/>

²⁹ <https://www.the-american-interest.com/2017/07/06/vietnam-goes-bold-south-china-sea/>

³⁰ <http://www.dienandtheky.net/2017/02/nguyen-quang-dy-chinh-sach-oi-ngoai.html>

khẩn cho Việt Nam³¹. Vượt qua lỗ hổng sách lược ấy đòi hỏi phải có những bước đi dũng cảm hơn nữa nhằm thực hiện chủ trương mới đáp ứng các kỳ vọng: *độc lập trưởng thành, tái cân bằng tích cực và chủ động hơn nữa trên con đường hội nhập*.

Những năm 2015-2017 này là những năm “phá vỡ” của ngoại giao Việt Nam. Nhân tố “tự mua dây buộc mình” giờ đây không chỉ đơn thuần là do “hoàn lưu” của cơn bão ý thức hệ ngày xưa. Ý thức hệ ngày này không còn mấy yếu tố tư tưởng hay lý tưởng. Nó được “thể tục hóa” một cách tinh vi vào các nhóm lợi ích mà dư luận đang phê phán khá mạnh mẽ. Còn nhân tố bên ngoài thì ai cũng biết điều “bí mật công khai”, đó là nhân tố các nước lớn, đặc biệt là tương quan Trung-Mỹ trong chính sách của Việt Nam nói chung. Tháng 10/2016, Ngoại trưởng John Kerry xác nhận: *“Ở Việt Nam không còn dấu vết của chủ nghĩa cộng sản, theo nghĩa là một lý thuyết kinh tế. Ở đó, chỉ có chủ nghĩa tư bản cuồng nhiệt”*³². Đột phá lớn nhất hiện nay là Việt Nam đang đi tìm một mô hình phát triển mới mà tâm nội các của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã “đúc” lại trong mấy chữ: *“Khởi nghiệp - Kiến tạo - Thay đổi Thể chế”*³³. Bước đột phá 2015-2017 thể hiện rõ ở sự kiện chấn động đầu tiên là quyết định đón Hàng không mẫu hạm Hoa Kỳ vào cảng Cam Ranh. Thứ hai là liên quan đến các cuộc tập trận Việt-Mỹ và Việt-Nhật. Thứ ba là nâng cấp “sâu rộng” bang giao Nhật-Việt và quan hệ ĐTCLTD Mỹ-Việt, đồng thời xây dựng “thế chân kiềng” mới giữa Việt Nam với Hoa Kỳ và “bộ tứ” Nhật-Ấn-Úc-ASEAN³⁴. Qua ba sự kiện này, Việt Nam dường như đang tìm kiếm một lối tiếp cận độc đáo, có thể mang lại hiệu quả khi trật tự tương lai còn mù mờ. “Cuộc chơi” song/đa phương sắp tới với chính quyền Trump, chẳng hạn sẽ được thiết lập trên những nguyên tắc rất khác trước đây. Tuy nhiên, không phải tất cả những thỏa thuận với chính quyền cũ đều quá đắt! Những chuyên gia từng chuẩn bị cho chuyến công du Hoa Kỳ của Tổng Bí thư từ ngày 6-10/7/2015 có lần đã tiết lộ: *“Tính lịch sử của chuyến thăm ấy thể hiện ở những nội dung trao đổi, những điểm rất mới trong quan hệ. Những điểm này tiếp tục tạo ra dấu ấn; và bước ngoặt lịch sử ấy có lẽ nhiều năm sau, thậm chí hàng thập kỷ sau mới cảm nhận được hết ý nghĩa của nó”*³⁵.

Nội dung chính mang tính dấu ấn và bước ngoặt rất có thể là *“Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt—Mỹ”*, trong đó có vấn đề cảng Cam Ranh và nhiều hợp tác chiến lược khác. Cam Ranh và vấn đề ĐTCLTD với Hoa Kỳ đã được “nâng lên đặt xuống” từ cả hai phía suốt một thời gian

³¹ Bài viết của Đình Hoàng Thắng: <http://www.chungta.com/nd/tu-licu-tra-cuu/bang-giao-viet-my-thang-nam-lai-ve.html>

³² <http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-37646535>

³³ Luật sư Trần Quốc Thuận, nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội từng nhận định: “Ở trong nước thì nói là cơ chế thị trường định hướng XHCN, nhưng khi làm việc với nước ngoài các lãnh đạo Việt Nam từ Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho tới Thủ tướng... đều yêu cầu nước ngoài công nhận Việt Nam đã có nền kinh tế thị trường mà không có nói là theo định hướng XHCN... Kinh tế thị trường bây giờ đã đến lúc phải thừa nhận nó, không nên nói ồm ờ nữa”. Xem http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/vietnam-prime-minister-wants-a-big-change-nn.html

³⁴ <http://viet-studies.net/kinhte/NQuangDy-CamRanh.html>

³⁵ <http://vietnamnet.vn/vn/ban-tron-truc-tuyen/hau-truong-chuyen-tham-my-cua-tong-bi-thu-251776.html>

dài, liên quan đến tổng thể các mối bang giao song phương (với nước thứ ba) và đa phương (với cả thế giới)³⁶. Từ năm 2017, vấn đề này không còn ở tên gọi, mà là ở nội hàm. Khó khăn lớn nhất ở đây vẫn là vấn đề pháp lý và chia sẻ giá trị. Từ phía Mỹ, “tinh thần Hiến pháp” không chỉ giữ cho Tổng thống Trump ở bên này của cái “red line” trong cuộc “bê dâu” hiện tại liên quan đến nội trị, mà nó còn quy định cả các tiêu chí khi xây dựng liên minh chiến lược với các quốc gia bên ngoài. Từ phía Việt Nam, “nỗ lực cạnh tranh—ta” bao lâu nay không chỉ quy định cái “tạng” của người Việt, mà paradigm “hai phe...” vẫn ăn sâu vào cả tiềm thức, tư duy lẫn hành động của giới làm chính sách. Đối cực địch-ta, đối tượng—đối tác vẫn là cái nhìn chia cắt và hội chứng “kẻ thù” luôn luôn hiện hữu. Chừng nào mà đe dọa địa-chính trị trong khu vực chưa dâng cao đến ngưỡng báo động, thì nội hàm của ĐTCLTD vẫn còn “treo” đầy trên danh nghĩa. Nói trên danh nghĩa là vì, về thực chất, quan hệ hiện nay đã hội đủ các yếu tố chiến lược toàn diện và đã được tuyên xưng nhân dịp Quốc khánh Mỹ 4/7 vừa qua rồi³⁷. Trong tương lai gần, có thể xuất hiện một khả năng, “quả” cấu trúc an ninh mới trong khu vực “sẽ chín” đủ độ, trở thành chất xúc tác mạnh mẽ để cả hai phía sẽ tự nguyện xích lại gần nhau hơn để chuẩn bị đón một “Trật tự mới”. Nhất trí với Tiến sĩ Alexander Vuving³⁸, trong quan hệ Việt—Mỹ tới đây có ba vấn đề cần đặc biệt coi trọng. *Thứ nhất* là một hiệp định thương mại và đầu tư thế hệ mới. *Thứ hai* là phải thống nhất được với nhau quan điểm mới về Biển Đông, mà nội dung từ nay là không chấp nhận nguyên trạng (bởi vì Trung Quốc đã quân sự hóa các đảo, nếu từ nay mà chấp nhận nguyên trạng tức là chấp nhận sự đã rồi). *Thứ ba* là quá trình xây dựng những nền tảng căn bản cho quan hệ “ĐTCLTD” trong giai đoạn mới.

Đối với quan hệ Việt - Nhật, những mốc son lịch sử dấu cách đây đã hàng trăm năm tuổi hay có nguồn gốc từ những thập niên gần đây, đều gắn bó sâu xa tới các chuyển động gia tốc trong mối bang giao này³⁹. Đông Kinh nghĩa thực, đỉnh cao của cuộc cách mạng xã hội to lớn của Việt Nam vào đầu thế kỷ XX, trên thực tế đã được hun đúc bởi tinh thần “ngòi bút mạnh hơn gươm giáo” và lấy cảm hứng một phần từ triết lý giáo dục của tiên sinh Fukuzawa, từ triều đại Khánh Ứng (Keio). Bang giao Việt - Nhật không chỉ được bắt đầu từ những mối đe dọa trên Biển Đông và Hoa Đông. Tình bằng hữu giữa hai quốc gia vốn được ươm trồng từ xa xưa của lịch sử. Bước sang kỷ nguyên hiện đại hóa, quan hệ liên tục được nâng cấp. Từ “*đối tác toàn diện*” lên “*đối tác chiến lược*”, từ “*đối tác chiến lược*” lên “*đối tác chiến lược sâu rộng*”... Mỗi thay đổi kịch tính trong cục diện khu

³⁶ Mời tham khảo một số bài của ĐHT về quan hệ Việt-Mỹ:

http://www.vietstudies.net/kinhte/DinhHoangThang_QuanHeVietMy.htm và <http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/bang-giao-viet-my-thang-nam-lai-ve.html> và <https://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/vuot-len-lan-song-lech-pha> và <http://baovannghe.com.vn/viet-nam-asean-hoa-ky-su-trung-hop-ngau-nhien-ma-y-nghia-16872.html>

³⁷ <http://www.trungtamwto.vn/tin-tuc/viet-nam-hoa-ky-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-ngay-cang-phat-trien-ben-vung>

³⁸ <http://nationalinterest.org/feature/what-vietnam-can-offer-america-20874>

³⁹ Xem ĐHT: <https://www.vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song/viet-nhat-cam-hung-lich-su-va-thuc-tai>

vực đều gióng lên hồi chuông cảnh báo và đều dẫn đến những khúc quanh mới đầy năng động trong cả bang giao song phương lẫn đa phương. Cả hai nước đều đang cần đến “bộ gien” của nhau. “Bộ gien” Nhật là biết cách đối phó với sức ép của bên ngoài bằng chủ động cải cách và mở cửa từ rất sớm. “Bộ gien” Việt có thể còn nhiều ý kiến khác nhau, nhưng nếu thiếu nó, chúng ta đã mất nước bao phen và người Việt giờ này chắc chắn đang giao tiếp với nhau bằng một thứ ngôn ngữ khác! Chưa có ai so sánh hai “bộ gien” ấy một cách thần tình như chính Toàn quyền Paul Doumer: *“Phải tới tận Nhật Bản mới có một tộc người có phẩm chất của người Việt và giữa hai dân tộc này chắc chắn phải có mối quan hệ huyết thống từ xa xưa...”* Việt Nam đang học tập tính kiên định và nhất quán đối với lợi ích quốc gia và ý thức sâu sắc về các mối quan hệ quyền lực chằng chịt xung quanh đất nước mình như người Nhật. Tuy nhiên, trong bang giao Nhật—Việt hiện vẫn tồn tại hai “cái bẫy” nguy hiểm. Thứ nhất, cộng đồng tu nghiệp sinh và lao động Việt Nam ở Nhật hàng ngày đang làm xói mòn sự kiên nhẫn của người dân xứ Phù Tang. Thứ hai, trong chính sách ODA của chính phủ Abe hiện nay cũng đang nổi cộm lên một số vấn đề về “mặt trái” của tầm huân chương “đôi tác chiến lược sâu rộng”. Dù sao, chủ động hơn trước trong việc hợp tác sâu rộng, toàn diện và ngày càng tăng cường với Mỹ và Nhật là điểm sáng, rọi vào phần *“tương tác thực”* trong nhận thức và ứng phó của Việt Nam đối với *“Trật tự mới”* đang đến.

Những thách thức phía trước

Thách thức đầu tiên, to lớn nhất, bao trùm nhất hiện nay và tới đây, vẫn là những cơn sóng ngầm trong bang giao Việt - Trung. “Bất cứ cuộc tấn công nào của Trung Quốc vào Việt Nam sẽ là hồi chuông báo động tràn ngập khu vực. Các quốc gia trong vùng sẽ chia thành những nước sẵn sàng chiều theo Trung Quốc và những nước tìm kiếm sự ủng hộ của các cường quốc bên ngoài để duy trì sự quân bình quyền lực”⁴⁰. Ngày 24/7, vâng, đúng vào lúc đưa tin ta “rút quân” khỏi Tư Chính, GS. Carl Thayer đã cảnh báo trong bài viết trên Tạp chí “The Diplomat”: “Leo thang đáng báo động trên Biển Đông: Trung Quốc dọa dùng vũ lực nếu Việt Nam tiếp tục thăm dò dầu khí ở Trường Sa”. Thayer đặt ra thế lưỡng nan không chỉ cho một mình Việt Nam, ông đặt ra cho cả “Trật tự mới”: *“Bất kỳ cuộc tấn công nào của Trung Quốc vào Việt Nam cũng giống như việc Trung Quốc lột găng tay ra để thách đấu Hoa Kỳ, Nhật Bản và các cường quốc biển khác. Các nước này sẽ phải đối mặt với một số câu hỏi khó khăn: Liệu họ có thực sự bảo vệ nền công nghiệp dầu mỏ của Việt Nam hay sẵn sàng đánh nhau với Trung Quốc, vì một vài bãi đá nhỏ ở Biển Đông?”*⁴¹. Một binh bút từ phương Tây đặt câu hỏi: Trước cảnh giàn khoan Trung Quốc được tàu quân sự hộ tống xâm phạm vùng lãnh hải Việt Nam, hải quân Trung Quốc đang phá hoại hiệp định thương mại Việt Nam với Tây Ban Nha... tại sao Việt Nam không đưa ra bất cứ một tuyên bố nào trước thế giới? Hơn thế nữa, vấn đề giải mã một trong những “ám thị” lớn nhất trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, đâu là những tương đồng hiện nay giữa hai nước? Cái tương đồng định hướng XHCN ấy, đối với Việt Nam,

⁴⁰ <http://thediplomat.com/2017/07/alarming-escalation-in-the-south-china-sea-china-threatens-force-if-vietnam/>

⁴¹ <http://thediplomat.com/2017/07/alarming-escalation-in-the-south-china-sea-china-threatens-force-if-vietnam-continues-oil-exploration-in-spratlys/>

là vấn đề sống còn của chế độ, nhưng đối với Trung Quốc thì không hẳn như thế. Trung Quốc chỉ cần chur hầu và cần lối ra TBD.

Thách thức thứ hai, đó là thái độ của Việt Nam đối với đại dự án “Nhất đới nhất lộ” (OBOR). Đại dự án này gắn liền với đe dọa trên Biển Đông và hơn thế nữa, đây là một cú đánh quyết định để gạt Mỹ ra khỏi châu Á, xóa bỏ “Pax Americana”, thay thế bằng “Pax Sinica”. Trong một bài viết ca ngợi “Tập hạch tâm”, Ủy viên Quốc vụ họ Dương ca ngợi OBOR là một “xúc tiến đối ngoại mang tầm cao mới của cá nhân Chủ tịch nước, từ đề xuất thành hành động, từ khái niệm thành thực tiễn”⁴². Đây là câu chuyện đại sự không chỉ nói lên tương quan giữa Việt Nam với trật tự đang hình thành, mà có thể là một phần cốt lõi của “Trật tự thế giới mới”. Liên quan đến thế giới, có thể sẽ được bàn ở một khuôn khổ khác⁴³. Vấn đề liên quan đến Việt Nam trong câu chuyện này là từ chối thì không được, mà nhận ngay thì cũng không xong. Việt Nam làm thế nào để không mang tiếng “chông lại thiên triều” mà vẫn giữ được các đường ranh giới trên biển cũng như trên đất liền. Thông cáo chung (TCC) Việt-Trung gồm 15 đề mục nhân chuyến thăm Trung Quốc của Chủ tịch Trần Đại Quang⁴⁴ từ 11—15/5/2017 có ghi nhận việc Chủ tịch nước dự Diễn đàn “Vành đai và Con đường” (BRF) và xếp “One Belt, One Road” (OBOR) vào vị trí cuối cùng trong danh mục thứ 6/15 văn kiện ngoại giao (riêng mục thứ 6 này có ba nội dung)? Nội dung thứ ba (cuối cùng) chỉ rõ, Việt Nam và Trung Quốc sẽ “bàn bạc, ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác kết nối giữa khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai” với sáng kiến “Vành đai và Con đường” phù hợp với lợi ích, khả năng, điều kiện của mỗi nước. Liệu với “Đại dự án OBOR” của Trung Quốc và “America First” của Mỹ, rồi đây, Hoa Kỳ có đánh mất châu Á vào tay Trung Quốc như một cảnh báo trên Tạp chí Foreign Policy mới đây?⁴⁵ Phản ứng của Washington đối với sự hung hăng của Trung Quốc sẽ ra sao? Đổ thêm tiền vào quốc phòng! “Sáng kiến ổn định Châu Á - Thái Bình Dương” (Asia-Pacific Stability Initiative) trị giá 7,5 tỷ USD (1,5 tỷ USD mỗi năm cho đến năm 2022) có thể làm cho vị thế khu vực của Hoa Kỳ trở nên linh hoạt hơn và năng động hơn. Tuy nhiên, cuộc chiến trước mắt về ảnh hưởng ở châu Á lại phụ thuộc vào kinh tế. Ở khía cạnh này, Hoa Kỳ mất uy tín kể từ khi rút khỏi TPP, Hiệp định COP21, đòi thương lượng lại Hiệp định Thương mại Tự do Mỹ-Hàn. Tính cách Trump-Tập tuy khó để ra G2, nhưng khi chủ nghĩa thực dụng của mỗi bên có thể tạo ra khuôn khổ “Chimerica” trong từng phi vụ làm ăn

⁴² Dương Khiết Trì: “Bàn về tư tưởng ngoại giao của Tập Cận Bình”, TLTKĐB, TTXVN, số 196, ngày 29/7/2017

⁴³ Kissinger lập luận rằng, một “trật tự đang đến” cần hội đủ hai yếu tố: (1) một hệ thống quy tắc ứng xử xác định giới hạn hành động của mỗi quốc gia hay của một nền văn hóa, và (2) một sự cân bằng thế lực có khả năng trừng phạt quốc gia hay văn hóa nào vi phạm các nguyên tắc ứng xử đã đồng ý với nhau để ngăn không cho một thế lực nào dùng sức mạnh ép các thế lực khác. <http://www.nguoi-viet.com/dien-dan/Trat-tu-the-gioi-duoi-mat-Henry-Kissinger-4051/>

⁴⁴ Bài viết của DHT: <https://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhin-ra-the-gioi/sang-kien-vanh-dai-va-con-duong-bri-toan-cau-hoa-made-in-china>

⁴⁵ <http://foreignpolicy.com/2017/05/12/the-united-states-is-losing-asia-to-china/>

(như Triều Tiên hay Biển Đông), thì đây thực sự là một con ác mộng cho Việt Nam và Đông Nam Á.

Thách thức thứ ba là “thế lưỡng nan” cả về nội trị lẫn ngoại giao để khẳng định vai trò không thể thiếu vắng của Việt Nam trong các dàn xếp khu vực, nhưng lại không để bị cuốn vào “cuộc chơi vương quyền” giữa các đại cường. Bài toán hiện nay là phải xử lý mối quan hệ giữa các nước nhỏ về nội trị với các vấn đề địa—chiến lược. Cách đây hàng chục năm, khi còn đứng đầu ngành lập pháp, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đã tổng kết quá trình đổi mới nhận thức trên vấn đề “địch-ta”, “đối tượng—đối tác” theo tinh thần “những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập, quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta, bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh”⁴⁶. Ngày nay, mối quan hệ giữa ngoại giao và nội trị vẫn được nhìn nhận qua lăng kính “đối tác” và “đối tượng”, nhưng không còn ở thế lưỡng cực, mà đi vào quan hệ đan xen, chồng lấn nhiều khi không thể tách bạch. Ví dụ, độ vênh giữa phương thức “cân bằng—đối trọng” trong quan hệ với Mỹ, Tây Âu, Liên Hợp Quốc và tình trạng nhân quyền trong nước vừa qua, có nguy cơ sẽ đẩy các cam kết thương mại và hỗ trợ ODA từ các nước và các tổ chức quốc tế, dạt dần ra ngoài tầm với. Đối với những căng thẳng xung quanh bang giao Việt—Trung gần đây, Stratfor từ 22/7 đã đưa ra dự báo⁴⁷: “*Chính sách của Hà Nội gần đây phù hợp với chiến lược hợp tác lâu dài với các cường quốc bên ngoài để đối trọng lại Bắc Kinh và tránh né trực tiếp những thách thức của người láng giềng phương Bắc. Nhưng khi Washington quay trở lại Đông Nam Á và Nhật Bản — ở một mức độ khác là Ấn Độ và Australia — cũng hào hứng theo đuổi một sự hiện diện lớn hơn trong vùng, thì cái xung lực khu vực của Việt Nam lại đặt đất nước này vào những đường gach chéo của Bắc Kinh*”. Để tránh sự can dự không cần thiết vào “cuộc chơi vương quyền” giữa các nước lớn, Việt Nam cần bám trụ, ngoài các quan hệ bền vững với họ, phải giữ lấy tình bằng hữu và các sợi dây liên kết với ASEAN, hiện thực hóa mạnh mẽ hơn nữa cái ý chí trong “*Trăm Việt trên vùng định mệnh*”⁴⁸, chứ không để cho tổ chức khu vực này tan đàn xẻ nghé. Việt Nam phải biết cách vượt qua sự chia rẽ trong ASEAN về Biển Đông để nhìn thấy và hướng tới một tương lai xa hơn. Đáng tiếc là sau hai năm thành lập, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), mục tiêu tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất chung của 10 quốc gia thành viên vẫn gặp nhiều thách thức. Theo một khảo sát, trong mười doanh nghiệp được hỏi, thì chưa đầy hai doanh nghiệp thực sự hiểu về AEC.

⁴⁶ Nguyễn Phú Trọng: “Sự phát triển nhận thức của Đảng ta từ Cương lĩnh năm 1991 đến nay”. TCCS, tháng 5/2010.

⁴⁷ <https://worldview.stratfor.com/article/china-vietnam-military-talks-cut-short-over-disputed-waters>

⁴⁸ Phạm Việt Châu là tác giả TVTVDM được nhà báo Phùng Nguyễn ví như một vì sao khiêm tốn, ẩn hiện đằng sau chòm tinh vân sắc sỡ, chúng ta choáng ngợp khi nhìn ra sự huy hoàng của nó ở cự ly gần. Đây là một con người mà tinh thần trách nhiệm, lòng dũng cảm và trí tuệ siêu việt khiến chúng ta kính trọng. <https://www.voatiengviet.com/a/tram-viet-tren-vung-dinh-menh-bon-muoi-nam-sau.html>

Thách thức thứ tư, đúng như bà Phạm Chi Lan đã nêu: làm thế nào để Việt Nam “chịu” phát triển! Nghịch lý phát triển có thể nói là một nghịch lý lớn nhất trong lịch sử cận đại của đất nước. Theo bà Phạm Chi Lan, các chuyên gia Ngân hàng thế giới cho rằng Việt Nam là nước “*không chịu phát triển*”. Một số chuyên gia World Bank phân tích: Trên thế giới chia ra gồm nước phát triển, nước đang phát triển, nước chậm phát triển nhưng Việt Nam có lẽ là mô hình đặc biệt nhất. Đó là nước... không chịu phát triển! Đầu tư nhiều đến thế, ODA nhiều đến thế (20 năm qua lượng ODA đổ vào Việt Nam lên tới gần 90 tỉ USD) nhưng đến bây giờ vẫn không phát triển được thì chỉ có thể là... không chịu phát triển”⁴⁹. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân có thể quy về thể chế. Không phải ngẫu nhiên mà xét riêng trong các quốc gia từng bị chia cắt, trước đó, nền kinh tế và mọi lĩnh vực xã hội khác là như nhau, thế nhưng nửa bên này thì phát triển khó khăn, còn nửa bên kia phát triển ngoạn mục. Để chứng tỏ cho thế giới biết Việt Nam từ “không chịu phát triển” trở thành “chịu phát triển”, cần phải cải tổ lại thể chế hiện nay. Đó là cách để Việt Nam thoát khỏi vùng trũng của thế giới, để đất nước có cơ may hòa đồng với trật tự tương lai. Cần phải xây dựng một nền dân chủ cả về kinh tế lẫn chính trị. Tất nhiên, không phải mọi sự tồi tệ sẽ nhanh chóng chấm dứt khi chuyển sang chế độ dân chủ, nhưng nó sẽ được kiểm soát dần dần cùng với quá trình hoàn thiện của thể chế mới. Khi ấy sẽ có những cơ chế kiểm soát lẫn nhau, có tam quyền phân lập, có nhà nước pháp quyền. Khi người dân được làm chủ thực sự thì họ mới quan tâm, mới đóng góp được tâm huyết, tài năng thực sự vào việc quản lý đất nước.

Thách thức thứ năm mang tính tổng hợp, đó là vấn đề sức mạnh mềm (soft power) và sức mạnh cứng (wet power) của Việt Nam. Trong nước hiện đang có một xu hướng cho rằng, thể chế dù tiêu cực đến đâu, nó chỉ là “phó sản” liên quan đến tư duy lãnh đạo. Một sức òi khác, trì trệ không kém, đó là vấn đề văn hóa, liên quan đến các “tế bào gốc” của người Việt, như một trong những trở ngại chính của quá trình tương tác giữa Việt Nam với trật tự đang hình thành. Thể chế đúng là có góp phần làm cho các “căn tính” của người mình tiếp tục xuống cấp nghiêm trọng. Tản Đà khi xưa đã cảm thán: “Dân hai nhăm triệu ai người lớn...”. Ngày nay, chỉ một “tay tiên gió táp mưa sa” bởi cô giáo trung học Trần Thị Lam⁵⁰, mà đã “ngăn ngắt nỗi buồn”. Một blogger trái lòng⁵¹: “Đất nước yên hàn không có tiếng

⁴⁹ <http://infonet.vn/viet-nam-la-mo-hinh-ky-la-nhat-the-gioi-nuoc-khong-chiu-phat-trien-post171047.info>

⁵⁰ “Đất nước mình ngộ quá phải không anh / Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn / Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm / Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi... Đất nước mình lạ quá phải không anh / Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ / Những dự án và tượng đài nghìn tỉ / Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay... / Đất nước mình buồn quá phải không anh / Biên bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc / Rừng đã hết và biển thì đang chết / Những con thuyền nằm nhớ sông khơi xa... / Đất nước mình thương quá phải không anh / Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại / Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải / Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu... / Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh / Anh không biết em làm sao biết được / Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước / Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu... (Trần Thị Lam, Trường PTTH chuyên Hà Tĩnh).

⁵¹ <http://trankytrung.com/read.php?881>

bom, tiếng đạn, mà vắng hẳn tiếng cười vô tư của cả xã hội; cả một cộng đồng người như mất phương hướng, lầm lũi đi, trong vô vọng... Một dân tộc cô đơn, cứ tự mình huỷ hoại để rồi chuốc lấy bao nhiêu nước mắt...”. Đã có nhiều cảnh báo với chính quyền, phải gấp rút chuyển đổi/tiếp biến văn hóa, đầu tư thực sự cho giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, phát huy tối đa lợi thế địa-chính trị, bao gồm Biển Đông và Cảng Cam Ranh⁵². Địa-chính trị chỉ có thể trở thành tài nguyên giá trị khi ta mạnh ở bên trong. Không nên đổ tất cả cho “thể chế”, vì một khi Việt Nam “muốn” phát triển thì tự nó sẽ thúc đẩy tiến trình “lượng đổi—chất đổi”, từ đây, thể chế thế nào cũng sẽ “chuyển hóa”, chứ nếu vừa nghèo vừa hèn, lại “không chịu phát triển” thì cái thể chế cũ—lạc lõng càng bám rễ lâu để tồn tại.

“P&DOWN”⁵³ — Giải pháp cả gói

Có thể mở rộng thêm danh mục các thách thức của Việt Nam, nhưng tạm dừng ở năm thách thức tùy thuộc lẫn nhau nói trên. Trước những thách thức ấy, Việt Nam phải có thái độ đón nhận cái “cơ” (như cơ hội) trong tất cả mỗi “nguy” hiển hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống. Một thái độ như Minh Trị và quốc dân Nhật Bản bừng tỉnh trước loạt đại bác từ tàu Mỹ, hay như Tưởng Kinh Quốc, Lý Đăng Huy và quốc dân Đài Loan trước dàn tên lửa Đại lục ngay bờ bên kia eo biển, nhất quyết tận dụng thế cạnh tranh giữa các đại cường để thu nhận sự hỗ trợ từ các bên nhằm cải cách sâu rộng quốc gia, đứng về phía văn minh, phía hiện đại nhất của nhân loại. Khe cửa tuy hẹp thật đấy nhưng là duy nhất⁵⁴. Để có thể thoát khỏi “thế lưỡng nan” cả về nội trị lẫn ngoại giao của đất nước, phần thứ ba của bài viết này sẽ tái đề xuất Paradigm “P&DOWN” như một giải pháp cả gói. Trong đó, tập trung vào hai giải pháp hàng đầu là “P” như Strategic Partnership, tức là update lại hệ thống ĐTCL và “D” như Democratization, tức là thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa bên trong. Hai giải pháp căn cơ này cần được đặt trên cái bệ đỡ “kiềng ba chân” tạo nên bởi kết nối “O-W-N”. Trong đó, “O” là quá trình Organizing, tổ chức/thúc đẩy các cuộc chiến pháp lý - truyền thông; “W” như Wisdom, tức là vận dụng toàn bộ kinh nghiệm minh triết, từ truyền thống đến hiện đại trong các kho báu của cha ông cũng như từ những bài học gần đây. Sau cùng nhưng rất cốt yếu, “N” như Networking là cơ may từ kỷ nguyên toàn cầu hóa và thương mại tự do (TPP và RCEPT) mà Việt Nam phải nắm bắt để giành lấy các lợi thế so sánh. Việt Nam đã bỏ lỡ cơ hội trong những năm qua, khi Mỹ và phương Tây phương xoay trục về châu Á. Nay nếu ta vẫn tiếp tục những giải pháp chỉ đề “câu giờ”, mà không có bất kỳ ý hướng cải cách sâu rộng và căn bản nào, thì tình thế “vỡ trận về chiến lược” là một nguy cơ không thể loại trừ.

Dịp này sẽ không đi vào từng biện pháp trong cả gói giải pháp P&DOWN, vì đã được đề cập chi tiết trong các bài viết trước đây⁵⁵. Người

⁵² <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/nghi-ngoi-ve-hien-tai>

⁵³ Bài của ĐHT: <http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/triet-ly-quoc-gia-dan-toc.html>

⁵⁴ <https://boxitvn.blogspot.com/2017/07/khe-cua-tuy-hep-nhung-la-duy-nhat.html>

⁵⁵ <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/dinh-che-hoa-cac-no-luc-truoc-sreb-doi-pho-voi-con>

viết chỉ muốn nhấn mạnh tầm quan trọng và mối tương quan của “bộ đôi” P&D, có chức năng tương đương với hằng số R&D (Nghiên cứu & Phát triển) — chỉ số sống còn đối với các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế. Muốn chủ động “chung sống hòa bình” với Trung Quốc, Việt Nam cần phải tăng cường hợp tác chặt chẽ với các nước lớn (như Mỹ, Nhật, Ấn) trong khuôn khổ “đôi tác chiến lược toàn diện” (P) chất lượng cao, vì một nền an ninh tập thể, và không quá lệ thuộc vào bất kỳ nước lớn nào. *Nhân dịp Quốc khánh Mỹ 2017, tại tp Hồ Chí Minh, cả bà Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ lẫn Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố (trước sự hiện diện của đại sứ Ted Osius), lần đầu tiên trong lịch sử, đã cùng nhau chúc mừng mối quan hệ “đôi tác chiến lược toàn diện” giữa hai nước Việt Nam – Hoa Kỳ*⁵⁶. Tuy nhiên, để quan hệ ĐTCLTD này phát huy hiệu quả, Việt Nam cần cuộc đổi mới lần thứ hai, mà trước hết phải đổi mới những nguyên lý cơ bản của chính sách đối ngoại, trong bối cảnh môi trường toàn vùng và toàn cầu đang chuyển hóa. Để hóa giải “lời nguyên địa lý”, Việt Nam cần nhanh chóng trở thành quốc gia có hệ thống đồng minh—đôi tác tối ưu, cần sớm hoàn thiện hệ thống ĐTCL mạnh. Thế nào là mạnh và tối ưu? Phải tiến hành rà soát lại, tái định tính và định lượng cái hệ thống ĐTCL đang có. Mặc dù đã có tới 15 ĐTCL và 10 ĐTCLTD, nhưng cho tới nay dường như vẫn chưa có một định nghĩa rõ ràng về nội hàm của khái niệm này. Thậm chí có ý kiến cho là Việt Nam bị “lạm phát” ĐTCL. Trong khi ĐTCL và hai biến thể của nó là “đôi tác toàn diện” và đôi tác “chiến lược toàn diện” là những khái niệm được dùng để đánh dấu những mối quan hệ mà Việt Nam cho là quan trọng. Nhưng vấn đề là quan trọng tới mức nào, quan trọng đối với cái gì của Việt Nam? Theo Tiến sĩ Lê Hồng Hiệp⁵⁷, một quốc gia nên được coi là ĐTCL khi nó có ý nghĩa đặc biệt đối với an ninh, thịnh vượng và vị thế quốc tế của Việt Nam. Trong đó, an ninh và thịnh vượng phải là hai khía cạnh chủ yếu, còn khía cạnh cuối cùng mang ý nghĩa giá đỡ. Về an ninh, quan hệ ĐTCL sẽ giúp củng cố nền tảng ngoại giao và quốc phòng, hỗ trợ tích cực trong việc giữ gìn an ninh, bảo toàn chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Ngược lại, nếu mối quan hệ đó bị xâu đi, hoặc bị gián đoạn, có thể gây phương hại nghiêm trọng cho an ninh, ngoại giao lẫn quốc phòng của đất nước, gây khó khăn cho việc bảo toàn chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Về thịnh vượng, mối quan hệ mọi mặt với đôi tác ấy phải góp phần quan trọng để phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam. Điều đó thể hiện trên các khía cạnh thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ, viện trợ, và nhất là về văn hóa... Ví dụ, thương mại song phương phải đạt kim ngạch tối thiểu 10 tỉ USD, đầu tư phải từ 5 tỉ USD trở lên thì mới đặt vấn đề vận động bạn. Nếu các tiêu chí này chưa đạt được thì phải xét đến quy mô và mức độ phát triển tương lai của quốc gia đó.

duong-to-lua-bang-pe-ro-dam-1-p-down và <http://vinhvn43.blogspot.com/2015/10/mot-cach-tiep-can-moi-ve-bien-dong-trong.html> và <http://www.vanhoanghean.com.vn/nhung-goc-nhin-van-hoa/p-down-giai-phap-hau-gian-khoan>

⁵⁶ <http://www.trungtamwto.vn/tin-tuc/viet-nam-hoa-ky-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-ngay-cang-phat-trien-ben-vung>

⁵⁷ <http://nghiencuuquocte.org/2015/03/05/viet-nam-hoa-giai-loi-nguyen-dia-ly/>

Liên quan đến chỉ số “dân chủ hóa” (D), theo các thống kê⁵⁸, Việt Nam xếp thứ 144/167 (Bắc Triều Tiên nằm cuối bảng). Tuy vậy, các nhu cầu về dân chủ—đa nguyên—đa đảng vẫn nổi lên như một trào lưu khó cưỡng lại. Ngày 17/5/2017, Tạp chí Tia Sáng, một tờ báo của nhà nước, đã chính thức đăng bài viết “Nhất thể hóa: Phân tích để lựa chọn mô hình”⁵⁹ của tác giả Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, đề cập đến một vấn đề được xem là “rất nhạy cảm” đối với thể chế hiện nay ở Việt Nam: chọn mô hình đại nghị hay mô hình tổng thống lưỡng tính? Có thể nói đây là lần đầu tiên xuất hiện một bài viết trên báo nhà nước mang tính hàm ý rõ ràng đến thế. Ngay cả một cựu Thứ trưởng Bộ Công an là ông Võ Việt Thanh cũng đã công khai bộc lộ quan điểm “phải có đổi lập xây dựng” trong đảng. Trên Tạp chí Tuyên giáo tháng 6/2017, nguyên Phó Ban Tuyên giáo Trung ương Vũ Ngọc Hoàng, đã gián tiếp phản bác ông Trọng khi ông Hoàng hàm ý rằng “tự diễn biến, tự chuyển hóa” không chỉ có tiêu cực mà còn có mặt tốt⁶⁰... Như vậy có thể thấy, mối tương quan giữa P&D, tức là mối quan hệ giữa kiến tạo hệ thống đối tác bên ngoài với tiến trình “dân chủ hóa” bên trong đất nước là mối quan hệ tương sinh—tương hỗ, “P” thúc đẩy “D” và ngược lại, “D” khi đã hòa cùng thời đại, thì đến lượt nó, sẽ đẩy chất lượng của “P” đến một tầng thứ cao hơn, Việt Nam sẽ không bao giờ bị cô độc như những ngày này...

Tạm kết luận:

Tương quan giữa Việt Nam với trật tự đang đến được mở đầu bằng sự vô thường là muốn nhấn mạnh tính chất luôn biến chuyển, luôn thay đổi của trật tự quốc tế. Tuy nhiên, hai sự vô thường này lại thường xuyên lệch pha nhau trong quá trình “thành-trụ-hoại-không”. Ở đây lại thuộc về một khía cạnh khác của chủ đề Hội thảo — khía cạnh tâm linh⁶¹. Để kết luận, tác giả mong nhận được góp ý xung quanh các vấn đề sau đây. *Thứ nhất, liệu quý vị có tin rằng, trong một tương lai trước mắt, chúng ta sẽ có dịp để chứng kiến những “bước chuyển Phù Đổng” của dân tộc Việt Nam.* Hẳn nhiên, bước chuyển này sẽ không cần đến roi sắt, ngựa sắt và áo giáp sắt nào cả. Chỉ cần chúng ta làm được một việc như ông cựu sĩ quan an ninh Putin, từng tuyên bố trước thế giới, chúng tôi sẽ quay lại con đường mà nhân loại đã/đang đi bao lâu nay (“Đáo bi ngàn” trong Phật pháp hình như cũng khuyên như vậy). *Thứ hai, giữa hai hằng số P&D, đối với Việt Nam, cái gì là quyết định? Bên trong hay bên ngoài? Và để thúc đẩy tiến*

⁵⁸ <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/chi-so-dan-chu>

⁵⁹ <http://tiasang.com.vn/-dien-dan/Nhat-the-hoa-Phan-tich-de-lua-chon-mo-hinh-10639>

⁶⁰ <https://kimdunghn.wordpress.com/2017/07/03/ve-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/>

⁶¹ Cho đến nay hình như chưa thấy bài viết nào đề cập tới sự liên thông giữa trật tự vô hình với thế giới hữu hình, một mảng khá quan trọng của đề tài hội thảo. Nếu chỉ luận giải đề tài này theo chủ nghĩa thực chứng, được chi phối bởi “hệ tiên đề” của René Descartes (cân, đo, đếm được) thì khó hy vọng “dò ra” được một logic nào đó. Tuy nhiên, có những đảo lộn trong quá khứ và tương lai đã/và sẽ mang tính định mệnh cho cả loài người, cũng cho từng tộc người, từng quốc gia một, mà lại hoàn toàn phi logic, nếu ta suy luận theo những nguyên lý thực chứng. Nếu đi sâu hơn vào sự liên thông của hai thế giới, chúng ta có thể với tới những dự cảm đầy bí quan.

bộ, những việc có thể làm trước mắt của chúng ta là gì? Tất cả chúng ta không thể không suy nghĩ về hiện tại và quá khứ của đất nước, không thể không dự báo các tình huống bất trắc trong tương lai. Không đoán định được tương lai thì tương lai của mình, của dân tộc mình dễ trở thành tương lai của người khác, của dân tộc khác. Trình bày trên đây của tôi chỉ giới hạn trong các mối tương tác giữa Việt Nam với cái trật tự đang đến. Thứ ba, để có được hai đáp án nói trên, chúng ta cần khảo cứu để thảo luận với nhau về một mối bang giao rất hệ trọng, đó là quan hệ Trung—Mỹ, mà trước mắt là quan hệ của bộ đôi “Tập—Trump”, với giả định, ông Trump vẫn tồn tại trong năm tới (nghĩa là chưa bị đả hặc), và ông Tập sẽ “vượt cạm” một cách ngoạn mục tại Đại hội 19 ĐCS TQ, với sự nổi lên của “tư tưởng Tập cận Bình” để ông vượt trên cả Mao lẫn Đặng. Vâng, có thể còn nhiều câu hỏi khác nữa, vì sống với tương lai đang đến là cả một khối các vấn đề bất định và bất toàn, trong khi bản thân Việt Nam vẫn ở trạng thái “trước ngưỡng”, còn “hương ước” của trật tự thế giới thì “các cụ Bá” (Mỹ-Tàu-Nga-Hồi giáo) đang giành giật nhau để viết...

© *Thời Đại Mới*